



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 19/04/2026 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.4	20:26	00:30	↗
3.7	03:04	06:30	↙
1.9	08:48	12:30	↗
3.6	14:04	17:30	↙
0.2	21:05	01:00	↗
3.7	04:00	07:30	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Long	EVER ORDER	10.5	195	29,116	P/s3 - CL3	01:00	Cano DL	A2-A6
2	P.Thùy	SKY RAINBOW	7.7	173	17,944	H25 - TCHP	07:00	SR-MT	01-12
3	Đào	WHITE DRAGON	9.7	172	17,225	P/s3 - CL7	02:30		A3-AB02
4	Diệu	HAI BAO	3	59	299	P/s1 - CL2	02:00	(2)	08
5	Quân - M.Hùng	ARCHER	10	223	27,779	P/s3 - CL5	02:30	//0530	A1-A5
6	Q.Hung	WAN HAI 293	10.5	175	20,918	P/s3 - CL1	02:30	//0530	A2-A6
7	Thịnh	SM JAKARTA	8.8	168	16,850	P/s3 - BNPH	09:30	//1130	A2-A3
8	T.Cân - Anh	KMTC BANGKOK	9.7	173	18,318	P/s3 - BP5	09:00	KTNL	A1-A5
9	M.Hải	MAERSK KEELUNG	10.1	186	32,416	P/s3 - CL4-5	13:00	//1600	A2-A5
10	Đ.Toản	CNC CHEETAH	10.8	186	31,999	P/s3 - CL3	13:30	//1600-MT	A1-A6
11	N.Cường	KMTC OSAKA	7.4	172	17,853	P/s3 - CL1	20:30	//2330	
12	V.Hải	INCEDA	8.8	172	19,035	P/s3 - BNPH	21:30	//0000	
13	Quang	SITC SHANGHAI	9.6	172	17,119	P/s3 - CL7	21:30	//0000	
14	Nhật - Vinh	TPC206-TK02;TPC206-SL02	6	190	6,257	H25 - CanGio	14:00	ĐX	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khái	WAN HAI 358	11.3	204	30,519	CM1 - P/s3	09:00	MP	MR-KS
2	Duyệt - Chương	ONE HANGZHOU BAY	13.8	335	96,790	CM3 - P/s3	03:00	MP-VTX	MR-KS
3	N.Thanh - N.Dũng	HYUNDAI NEPTUNE	11.5	323	110,632	P/s3 - CM3	03:00	MP-VTX	MR-KS
4	Đặng - P.Tuấn	BAI CHAY BRIDGE	11.5	267	44,234	P/s3 - CM4	11:30	MT-VTX	A9-A10
5	N.Tuấn - Hồng	BAI CHAY BRIDGE	11.5	267	44,234	CM4 - P/s3	20:30	MT-VTX	A9-A10

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Hoàng	KMTC LAEM CHABANG	9.5	173	18,318	CL7 - P/s3	01:30		A1-AB02
2	V.Dũng	ADAMASTOS	7.6	173	17,785	TCHP - H25	07:00	SR	

3	Ngị	INCHEON VOYAGER	10.4	196	27,828	CL5 - P/s3	05:30		A1-A5
4	Hà	SITC JIADE	8.7	172	18,848	CL3 - P/s3	05:00		A2-A6
5	K.Toàn	EVER COMPOSE	7.5	172	18,658	CL4 - P/s3	00:00		A3-A5
6	M.Tùng	ASL TAIPEI	9.7	172	18,724	CL1 - P/s3	05:30		A6-TM
7	Chính	HAI BAO	3	59	299	CL2 - H25	08:00	SR	08
8	Giang	VIET TRUNG 135	3	96	2,917	CanGio - H25	16:00	SR	
9	Trung	SITC KANTO	8.8	172	17,119	CL4 - P/s3	11:30		A1-A5
10	Quyết	KMTC TAIPEIS	9	172	18,370	BNPH - P/s3	13:00		A3-A6
11	P.Cần - M.Cường	EVER ORDER	8.8	195	29,116	CL3 - P/s3	16:00		A2-A6
12	N.Chiến	EVER CENTER	8.7	172	17,943	CL4-5 - P/s3	16:00		2-A5
13	Đ.Toàn	WAN HAI 296	10.1	175	20,918	CL4-5 - P/s3	01:00		A1-A6
14	Vinh	HE JIN	10.1	169	15,906	BNPH - P/s3	00:30		A3-08
15	B.Long - Uy	TPC-TK08; TPC-SL-18	2.9	190	6,257	CanGio - H25	18:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Tuấn	KMTC TAIPEIS	9.5	172	18,370	BP5 - BNPH	00:30		A3-A6
2	A.Tuấn	WAN HAI 293	10.5	175	20,918	CL1 - BP6	23:00		A2-A6
3	N.Chiến	EVER CENTER	10.2	172	17,943	BP7 - CL4-5	01:00		A2-A5
4	Kiên	KMTC BANGKOK	9.7	173	18,318	BP5 - CL4	17:30	ĐX	

PILOTING TO SUCCESS